TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Giáp Thị Anh T, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Cụm A, khu vực B, thị trấn K, huyện N, tỉnh H (Nay là số nhà 29, đường H, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện N, tỉnh H).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giáp Thị Anh T, sinh năm: 1988 và anh Trần Văn P, sinh năm: 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Giáp Thị Anh T và anh Trần Văn P đã tự nguyện thoả thuận với nhau là giao cháu Trần Thiên T, sinh ngày 23/6/2011 và cháu Trần Kiều Â, sinh ngày 17/10/2013 cho chị Giáp Thị Anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đã thoả thuận với nhau là anh Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Trần Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Giáp Thị Anh T và anh Trần Văn P cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và các khoản nợ chung nên không yêu cầu Toà án không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Giáp Thị Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Giáp Thị Anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2011/000650 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay chị Anh T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Tợc